

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HSST

Ngày 26/12/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tiến Đại**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ma Văn Nhạc**.

Bà **Mã Thị Sen**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Triệu Giang** -
Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham
gia phiên tòa:* Ông **Triệu Xuân Trìu**, ông **Vi Văn L** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Triệu Phúc P, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 21/12/1993. Nơi sinh: Huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Phúc T (đã chết), con bà Triệu Thị S, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/7/2023 đến ngày 30/7/2023 thì được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn C, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Triệu Thị S, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 21/7/2023, Đội điều tra tổng hợp Công an huyện P tuần tra tại đoạn đường thuộc thôn Bản Nà, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn, phát hiện Triệu Phúc P điều khiển xe mô tô Honda Wave S, màu sơn đen, BKS 97 B1-347.50 có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ tại túi quần phụ đằng trước bên phải của chiếc quần dài P đang mặc 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng có nhiều chữ in, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và dạng bột nghi là ma túy, đã niêm phong vào phong bì ký hiệu P2, thu giữ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng.

Tại Biên bản cân xác định khối lượng chất nghi ma túy ngày 21/7/2023 xác định: Chất màu trắng nghi là ma túy trong phong bì ký hiệu P2 tạm giữ của Triệu Phúc P có khối lượng là 0,30g (không phẩy ba không gam). Sau khi cân khối lượng, toàn bộ chất màu trắng nghi là ma túy được niêm phong vào phong bì ký hiệu P4 để gửi giám định. Giấy gói và vỏ phong bì cũ ký hiệu P2 được niêm phong vào trong phong bì ký hiệu P3 để bảo quản theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 247 ngày 28/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu P4 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu P4 có khối lượng 0,30g (Không phẩy ba không gam).

Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu P4 còn lại 0,26g (không phẩy hai sáu gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T143 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Bị cáo Triệu Phúc P khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 21/7/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-347.50 từ nhà tại thôn C, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đi đến khu vực Đ, xã K, huyện B, gặp và mua được 01 gói ma túy heroine với một người đàn ông tự giới thiệu tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 950.000đ mục đích mua ma túy để bản thân sử dụng, sau khi mua được ma túy bị cáo cất vào trong túi quần phụ phía trước bên phải chiếc quần đang mặc trên người, rồi điều khiển xe mô tô đi đến xã N, huyện P để đón bạn là Bàn Hữu T1, khi đi đến thôn Bản Nà, xã N, huyện P thì bị bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Mục đích Phạm mua ma túy để bản thân sử dụng, không có mục đích khác.

Bàn Hữu T1 khai: Chiều tối ngày 20/7/2023 T1 thuê P sử dụng xe mô tô chở T1 đến nhà Mừng Văn T2 ở xã N, huyện P chơi, T1 trả cho Phạm 30.000đ và dặn Phạm buổi trưa ngày hôm sau (ngày 21/7/2023) đến nhà T2 để đón T1 đi về nhà.

Kết quả điều tra vụ án xác định:

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án bao gồm:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đen, biển kiểm soát 97 B1-347.50, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 033392 mang tên Triệu Phúc P.

01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, mặt sau có dòng chữ OPPO, điện thoại màu đen đã qua sử dụng, có 06 số cuối EMEI 1 là 681719, 06 số cuối EMEI 2 là 681701, có gắn 01 thẻ sim nhà mạng Viettel có 06 số seri cuối là 646323.

01 phong bì niêm phong ký hiệu P3 bên trong chứa giấy gói và vỏ phong bì cũ ký hiệu P2.

01 phong bì niêm phong ký hiệu T143 bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định cùng phong bì, bao gói cũ.

Số vật chứng, tài sản trên hiện đang được bảo quản theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về kết quả cân trọng lượng; kết quả giám định và việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSPN ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố đối với Triệu Phúc P theo quy định tại c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong phân luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt đối với bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; về hình phạt bổ sung và án phí không áp dụng.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu P3 bên trong chứa giấy gói và vỏ phong bì cũ ký hiệu P2;

01 phong bì niêm phong ký hiệu T143 bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định cùng phong bì, bao gói cũ.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đen, biển kiểm soát 97 B1-347.50, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 033392 mang tên Triệu Phúc P.

- Trả lại cho bà Triệu Thị S 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đen, biển kiểm soát 97 B1-347.50, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 033392 mang tên Triệu Phúc P.

- Trả lại cho bị cáo Triệu Phúc P 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, mặt sau có dòng chữ OPPO, điện thoại màu đen đã qua sử dụng, có 06 số cuối EMEI 1 là 681719, 06 số cuối EMEI 2 là 681701, có gắn 01 thẻ sim nhà mạng Viettel có 06 số seri cuối là 646323.

* Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C huyện P, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,30g ma túy, loại heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tình hình tội phạm trên địa bàn. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Vì vậy cần phải có một bản án nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm đảm bảo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố và xét xử bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Triệu Phúc P sinh ra và lớn lên tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn, được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 7/12 thì nghỉ học lao động tự do. Do bản tính thích ăn chơi đua đòi nên đã mắc nghiện ma túy. Ngày 29/4/2019 bị Công an huyện B xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, mức phạt 750.000đ, bị cáo đã nộp phạt xong ngày 06/5/2020. Ngày ngày 21/7/2023 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị khởi tố bị can ngày ngày 28/7/2023, bị tạm giữ từ ngày 21/7/2023 đến ngày 30/7/2023 thì được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn C, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 51. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy bản cáo trạng số 16/CT-VKSPN ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố đối với Triệu Phúc P theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[7] Về các nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa gồm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt đối với bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù; về hình phạt bổ sung và án phí không áp dụng; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có việc làm và thu nhập, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

9] Về vật chứng:

- Số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu P3 bên trong chứa giấy gói và vỏ phong bì cũ ký hiệu P2; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T143 bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định cùng phong bì, bao gói cũ, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đen, biển kiểm soát 97 B1-347.50, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 033392 mang tên Triệu Phúc P. Theo tài liệu trong hồ sơ thể hiện đây là tài sản chung của gia đình bị cáo gồm có bà Triệu Thị S là mẹ đẻ của bị cáo và bản thân bị cáo. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe này vào việc thực hiện hành vi phạm tội bà S không được biết. Vì vậy cần trả lại cho bà Triệu Thị S 1/2 giá trị chiếc xe. Phần còn lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô là tài sản của bị cáo, bị cáo đã sử dụng vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, mặt sau có dòng chữ OPPO, điện thoại màu đen đã qua sử dụng, có 06 số cuối EMEI 1 là 681719, 06 số cuối EMEI 2 là 681701, có gắn 01 thẻ sim nhà mạng Viettel có 06 số seri cuối là 646323. Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo Triệu Phúc P.

Việc xử lý vật chứng như trên là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không có căn cứ xác định họ tên, địa chỉ, do vậy không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo thuộc diện gia đình hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí. Theo quy định tại Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo đủ điều kiện được miễn toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Triệu Phúc P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo 17 (mười bảy) tháng tù, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 21/7/2023 đến ngày 30/7/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu P3 bên trong chứa giấy gói và vỏ phong bì cũ ký hiệu P2; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T143 bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định cùng phong bì, bao gói cũ.

- Trả lại cho bà Triệu Thị S sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đen, biển kiểm soát 97 B1-347.50, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 033392 mang tên Triệu Phúc P.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đen, biển kiểm soát 97 B1-347.50, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 033392 mang tên Triệu Phúc P.

- Trả lại cho bị cáo Triệu Phúc P 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, mặt sau có dòng chữ OPPO, điện thoại màu đen đã qua sử dụng, có 06 số cuối EMEI 1 là 681719, 06 số cuối EMEI 2 là 681701, có gắn 01 thẻ sim nhà mạng Viettel có 06 số seri cuối là 646323.

Số lượng và tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/10/2023 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Pác Nặm (01b);
- Công an huyện Pác Nặm (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở T pháp;
- Ngời tham gia tố tụng(02b);
- Lu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Tiến Đại

